

Tích hợp chuẩn mực báo cáo bền vững quốc tế vào báo cáo tài chính hợp nhất của các ngân hàng thương mại Việt Nam

Trịnh Hồng Hạnh¹

Ngày nhận bài: 24/01/2026 | Ngày gửi phản biện: 26/01/2026 | Ngày duyệt đăng: 12/02/2026

Tóm tắt: Sự ra đời của các chuẩn mực báo cáo bền vững quốc tế (IFRS S1 và IFRS S2) do Hội đồng Chuẩn mực Bền vững Quốc tế ban hành đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến trình hội tụ giữa báo cáo tài chính (BCTC) và báo cáo bền vững trên phạm vi toàn cầu. Hai chuẩn mực này hướng tới việc cung cấp thông tin về các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững có ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị doanh nghiệp, đặc biệt là dòng tiền, khả năng tiếp cận vốn và chi phí vốn. Bài viết phân tích nội dung cốt lõi của IFRS S1 và IFRS S2, đánh giá thực trạng báo cáo phát triển bền vững và BCTC tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, đồng thời đưa ra các khuyến nghị chính sách đối với việc tích hợp IFRS S1, S2 vào BCTC hợp nhất phù hợp với bối cảnh pháp lý và chiến lược ngân hàng xanh tại Việt Nam.

Từ khóa: IFRS S1, IFRS S2, báo cáo tài chính hợp nhất, ESG, ngân hàng thương mại, Việt Nam.

Integrating IFRS Sustainability Standards into the Consolidated Financial Statements of Vietnamese Commercial Banks

Abstract: The introduction of IFRS Sustainability Standards (IFRS S1 and IFRS S2) by the International Sustainability Standards Board marks a significant turning point in the convergence of financial reporting and sustainability reporting globally. These two standards aim to provide information on risks and opportunities related to sustainability that significantly impact enterprise value, particularly cash flow, access to capital, and cost of capital. This paper analyzes the core content of IFRS S1 and IFRS S2, assesses the current state of sustainability reporting and financial statements in Vietnamese commercial banks, and offers policy recommendations for integrating IFRS S1 and S2 into consolidated financial statements in line with the legal context and green banking strategy in Vietnam.

Keywords: IFRS S1, IFRS S2, consolidated financial statements, ESG, commercial banks, Vietnam.

1. Giới thiệu

Hiện nay, các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, bất bình đẳng xã hội và quản trị doanh nghiệp đã trở thành các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống đối với nền kinh tế toàn cầu. Biến đổi khí hậu không chỉ gây ra những thiệt hại vật chất trực tiếp mà còn tạo ra các rủi ro chuyển tiếp do thay đổi chính sách, công nghệ và hành vi thị trường. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư ngày càng quan tâm đến việc các doanh nghiệp, đặc biệt là các định chế tài chính, quản trị rủi ro bền vững như thế nào và các rủi ro này ảnh hưởng ra sao đến giá trị dài hạn của doanh nghiệp.

Việc tồn tại nhiều khuôn khổ báo cáo bền vững trước đây (GRI, SASB, TCFD, CDP...) đã khiến thông tin công bố thiếu nhất quán, khó so sánh và chưa gắn kết với các báo cáo tài chính (BCTC). Vì vậy, Tổ chức Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế đã ban hành chuẩn mực BCTC quốc tế IFRS S1 và IFRS S2, tập trung vào các vấn đề bền vững có ảnh hưởng trọng yếu đến quyết định của nhà đầu tư.

¹ Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng; Email: Hanhth@hvn.edu.vn

Đối với Việt Nam, hệ thống ngân hàng đóng vai trò chủ đạo trong việc cung ứng vốn cho nền kinh tế và cũng là khu vực chịu tác động lớn từ các rủi ro khí hậu thông qua danh mục tín dụng. Việt Nam triển khai lộ trình áp dụng chuẩn mực BCTC quốc tế và thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh, việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp tích hợp IFRS S1 và S2 vào BCTC hợp nhất của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

2. Tổng quan về IFRS S1 và IFRS S2

2.1. IFRS S1 yêu cầu chung về công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững

IFRS S1 được thiết kế như một chuẩn mực nền tảng, quy định các yêu cầu chung đối với việc công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững. Chuẩn mực này yêu cầu doanh nghiệp xác định và công bố các rủi ro và cơ hội liên quan đến bền vững có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động và dòng tiền trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Cấu trúc của IFRS S1 dựa trên bốn trụ cột của TCFD, bao gồm: (i) Quản trị; (ii) Chiến lược; (iii) Quản lý rủi ro; và (iv) Chỉ tiêu và mục tiêu. Cách tiếp cận này giúp đảm bảo tính nhất quán trong việc trình bày thông tin, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tích hợp thông tin bền vững vào hệ thống quản trị và báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Đối với ngành ngân hàng, IFRS S1 nhấn mạnh mối liên hệ giữa các yếu tố ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) và các chỉ tiêu tài chính cốt lõi như chất lượng tài sản, khả năng sinh lời, an toàn vốn và thanh khoản. Điều này đòi hỏi các ngân hàng không chỉ mô tả chính sách và cam kết ESG, mà còn phải lượng hóa tác động tài chính của các rủi ro và cơ hội bền vững đối với hoạt động kinh doanh.

2.2. IFRS S2 quy định công bố thông tin liên quan đến khí hậu

IFRS S2 là chuẩn mực chuyên biệt về công bố thông tin liên quan đến biến đổi khí hậu, được xây dựng dựa trên các khuyến nghị của TCFD. Chuẩn mực này yêu cầu doanh nghiệp công bố thông tin về rủi ro vật lý và rủi ro chuyển tiếp do biến đổi khí hậu, cũng như cách thức các rủi ro này ảnh hưởng đến chiến lược, mô hình kinh doanh và kế hoạch tài chính.

Một nội dung trọng tâm của IFRS S2 là yêu cầu công bố phát thải khí nhà kính theo ba phạm vi (Scope 1, Scope 2 và Scope 3). Đối với ngân hàng, phát thải Scope 3 – đặc biệt là phát thải được tài trợ từ danh mục cho vay và đầu tư – chiếm tỷ trọng lớn nhất và cũng đặt ra nhiều thách thức về dữ liệu và phương pháp đo lường.

Việc áp dụng IFRS S2 không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch về rủi ro khí hậu, mà còn tạo cơ sở để các ngân hàng tích hợp yếu tố khí hậu vào quy trình quản trị rủi ro, phân bổ vốn và hoạch định chiến lược dài hạn.

3. Sự cần thiết phải tích hợp IFRS S1 và IFRS S2 vào báo cáo tài chính hợp nhất của các ngân hàng thương mại Việt Nam

Việc áp dụng IFRS S1 và IFRS S2 được kỳ vọng mang lại nhiều lợi ích thiết thực đối với cả doanh nghiệp, nhà đầu tư và thị trường vốn toàn cầu như: giúp cải thiện tính hữu ích của thông tin cho nhà đầu tư; cho phép tăng cường khả năng so sánh thông tin xuyên biên giới; khả năng tăng cường tiếp cận nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn xanh và giúp nâng cao tính minh bạch trong quản trị rủi ro khí hậu. Đối với các NHTM Việt Nam, việc áp dụng và tích hợp IFRS S1 và IFRS S2 vào BCTC hợp nhất càng trở nên cần thiết bởi những lý do sau:

Thứ nhất, IFRS S1 yêu cầu thông tin bền vững phải được công bố cho cùng đơn vị báo cáo và cùng kỳ kế toán với BCTC. Đối với các NHTM Việt Nam hoạt động theo mô hình tập đoàn, việc tích hợp thông tin bền vững vào BCTC hợp nhất là điều kiện cần thiết để phản ánh đầy đủ rủi ro và cơ hội bền vững ở cấp độ toàn hệ thống.

Thứ hai, việc tích hợp giúp kết nối thông tin bền vững với tác động tài chính. Rủi ro khí hậu và rủi ro chuyển tiếp có thể làm gia tăng nợ xấu, suy giảm giá trị tài sản bảo đảm và ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của ngân hàng. Khi các yếu tố này được phản ánh trong BCTC hợp nhất, nhà đầu tư có thể đánh giá chính xác hơn mức độ bền vững của mô hình kinh doanh ngân hàng.

Thứ ba, tích hợp IFRS S1 và IFRS S2 phù hợp với lộ trình áp dụng IFRS và chiến lược phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam. Các chuẩn mực này tạo ra cầu nối giữa BCTC, báo cáo quản trị rủi ro và báo cáo phát triển bền vững, góp phần nâng cao chất lượng minh bạch thông tin và khả năng tiếp cận nguồn vốn bền vững.

4. Thực trạng báo cáo tài chính và báo cáo bền vững tại các ngân hàng thương mại Việt Nam

4.1. Thực trạng báo cáo tài chính tại các ngân hàng thương mại Việt Nam

Theo khảo sát của nhóm nghiên cứu (Nguyễn Hồng Vân, 2024) đã thực hiện khảo sát về tình hình áp dụng IFRS tại 71 tổ chức tín dụng (TCTD) tại Việt Nam cho thấy, tỉ lệ các TCTD đã lập BCTC theo IFRS chưa cao, chỉ chiếm xấp xỉ 16,9%. Mặc dù vậy, khi khảo sát về dự định triển khai áp dụng IFRS đối với số TCTD chưa áp dụng lập BCTC theo IFRS thì 64% số TCTD dự định có triển khai áp dụng đầy đủ IFRS trong thời gian tới, kết quả này cho thấy các TCTD đã nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng IFRS trong giai đoạn hiện nay.

Về nội dung của BCTC được lập theo IFRS hiện vẫn tập trung vào các chỉ tiêu tài chính truyền thống, chưa phản ánh các yếu tố phi tài chính có trọng yếu tài chính như rủi ro khí hậu, tác động môi trường – xã hội và các yếu tố ESG khác – vốn là trọng tâm của chuẩn mực IFRS S1 và IFRS S2. Điều này dẫn tới khoảng cách lớn giữa thực hành báo cáo tại các NHTM Việt Nam và yêu cầu công bố thông tin bền vững phải gắn kết với báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS S1/S2.

4.2. Thực trạng báo cáo bền vững tại các ngân hàng thương mại Việt Nam

Trong những năm gần đây, số lượng NHTM Việt Nam công bố báo cáo phát triển bền vững ngày càng gia tăng. Theo báo cáo của NHNN Việt Nam, tính đến năm 2024, có 33 tổ chức tài chính công bố báo cáo phát triển bền vững. Trong đó, khoảng 13 - 15 NHTM đã công bố báo cáo phát triển bền vững độc lập, tăng mạnh so với trước đây, thể hiện sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của ngành ngân hàng đối với các yếu tố ESG (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2024).

Báo cáo phát triển bền vững của các ngân hàng đều theo các tiêu chuẩn quốc tế như GRI hoặc TCFD, thể hiện sự dịch chuyển từ mô tả định tính sang định lượng các chỉ tiêu ESG. Ví dụ: HDBank báo cáo năm 2024: giảm 12% phát thải khí CO2 trong vòng 12 tháng, 70% nhân viên được đào tạo về ESG với thời lượng trung bình 12 giờ/người, 65% dữ liệu ESG được thu thập tự động, và các sáng kiến tài chính toàn diện đã tăng chỉ số trách nhiệm xã hội lên 23%.

Tuy nhiên, các báo cáo này vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể so với yêu cầu tích hợp của IFRS S1 và IFRS S2. Các chỉ tiêu ESG thường được trình bày mang tính định lượng độc lập, phản ánh nỗ lực quản trị và trách nhiệm xã hội, môi trường của ngân hàng mà chưa gắn kết một cách hệ thống với các chỉ tiêu tài chính cốt lõi trong BCTC, chưa được lượng hóa đầy đủ về tác động đến tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và dòng tiền của đơn vị.

5. Khuyến nghị chính sách đối với việc tích hợp IFRS S1, S2 vào báo cáo tài chính tại các ngân hàng thương mại Việt Nam

Trên cơ sở yêu cầu của IFRS S1 và IFRS S2 cùng với thực trạng báo cáo tại các NHTM Việt Nam, có thể thấy việc tích hợp thông tin bền vững vào BCTC hợp nhất là một quá trình mang tính hệ thống, đòi hỏi sự điều chỉnh đồng bộ về thể chế, tổ chức và kỹ thuật triển khai. Do đó, các khuyến nghị chính sách cần được xem xét theo cách tiếp cận đa chủ thể, làm rõ vai trò của NHNN Việt Nam, các NHTM và các công ty kiểm toán trong việc bảo đảm tính nhất quán, khả thi và hiệu quả của quá trình áp dụng IFRS S1 và IFRS S2.

5.1. Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

NHNN Việt Nam cần đóng vai trò định hướng và điều phối trong quá trình triển khai IFRS S1 và IFRS S2 tại hệ thống ngân hàng. Trước hết, NHNN nên xây dựng lộ trình áp dụng từng bước đối với các chuẩn mực báo cáo bền vững quốc tế, ưu tiên thí điểm tại các ngân hàng thương mại quy mô lớn và ngân hàng có mức độ hội nhập quốc tế cao. Đồng thời, NHNN cần ban hành hướng dẫn kỹ thuật về xác

định tính trọng yếu, đo lường và công bố tác động tài chính của các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững, đặc biệt là rủi ro khí hậu, phù hợp với đặc thù hoạt động ngân hàng tại Việt Nam. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu và dữ liệu ESG dùng chung trong ngành, kết nối với khuôn khổ quản lý rủi ro và giám sát an toàn vĩ mô, sẽ góp phần nâng cao tính nhất quán và khả năng so sánh của thông tin công bố theo IFRS S1, S2.

5.2. Đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam

Các NHTM cần chuyển dịch từ mô hình báo cáo phát triển bền vững mang tính mô tả sang mô hình báo cáo tích hợp, trong đó các yếu tố ESG được gắn kết trực tiếp với chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro, phân bổ vốn và hiệu quả tài chính. Việc tích hợp IFRS S1, S2 cần được xây dựng trên cơ sở gắn kết chặt chẽ giữa quản trị rủi ro, chiến lược kinh doanh và hệ thống kế toán – tài chính, trong đó các yếu tố bền vững, đặc biệt là rủi ro khí hậu và rủi ro chuyển đổi, được nhận diện, đo lường và phản ánh bằng các chỉ tiêu tài chính cụ thể. Điều này đòi hỏi các ngân hàng phải đầu tư nâng cấp hệ thống dữ liệu, mô hình đo lường và năng lực nội bộ nhằm lượng hóa tác động của rủi ro khí hậu và các yếu tố bền vững đến các chỉ tiêu tài chính như chất lượng tài sản, thu nhập, chi phí và dòng tiền. Đồng thời, cần tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận tài chính – kế toán, quản trị rủi ro và phát triển bền vững để đảm bảo tính kết nối và nhất quán của thông tin công bố theo yêu cầu của IFRS S1, S2.

5.3. Đối với các tổ chức kiểm toán và đảm bảo độc lập

Các tổ chức kiểm toán đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao độ tin cậy của thông tin báo cáo bền vững tích hợp theo IFRS S1 và IFRS S2. Trong giai đoạn đầu triển khai, cần mở rộng phạm vi từ đảm bảo giới hạn đối với một số chỉ tiêu ESG sang đảm bảo hợp lý đối với thông tin bền vững có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Các tổ chức kiểm toán cũng cần phát triển phương pháp luận, kỹ thuật kiểm toán và đội ngũ chuyên gia phù hợp với đặc thù đánh giá rủi ro khí hậu, mô hình định lượng và các ước tính liên quan đến bền vững. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa kiểm toán tài chính và kiểm toán thông tin phát triển bền vững sẽ góp phần bảo đảm tính nhất quán, khả năng so sánh và độ tin cậy của báo cáo tích hợp, qua đó hỗ trợ hiệu quả quá trình áp dụng IFRS S1, S2 tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.

6. Kết luận

Việc tích hợp IFRS S1 và IFRS S2 vào BCTC hợp nhất là xu hướng tất yếu đối với các NHTM Việt Nam trong bối cảnh hội nhập tài chính quốc tế và chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Mặc dù còn nhiều thách thức về dữ liệu, năng lực và chi phí triển khai, nhưng lợi ích dài hạn về minh bạch, quản trị rủi ro và khả năng tiếp cận nguồn vốn bền vững là rất lớn. Bài viết đã đưa các khuyến nghị chính sách đối với các chủ thể có liên quan làm cơ sở tham khảo cho các ngân hàng và cơ quan quản lý trong quá trình hoàn thiện khuôn khổ BCTC và bền vững tại các NHTM Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2018). *Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam.*
2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2022). *Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 quy định về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.*
3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2024). *Hội thảo “Ứng dụng báo cáo phát triển bền vững trong ngành ngân hàng với giải pháp trí tuệ nhân tạo”.* Hà Nội.
4. Nguyễn Hồng Vân (2024). *Thực trạng và khả năng áp dụng IFRS tại các TCTD Việt Nam.* Báo cáo nghiên cứu.
5. IFRS Foundation (2023a). *IFRS S1 – General requirements for disclosure of sustainability-related financial information.*
6. IFRS Foundation (2023b). *IFRS S2 – Climate-related disclosures.*
7. Global Reporting Initiative (2021). *GRI sustainability reporting standards.*
8. Task Force on Climate-related Financial Disclosures (2017). *Final report: Recommendations of the Task Force on Climate-related Financial Disclosures.*